TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2018.
V/v: "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiên
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hồ Thị Lan
2. Ông Phạm Văn Chuy

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh: Bà Trần Thị Kim Anh - chức vụ: Kiểm sát viên.
Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 306/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/5/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXX - ST ngày 19/7/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/QĐS-ST ngày 06/8/2018. Giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Dương Thái T - Sinh: 1961
Nơi cư trú: Tổ 10c, khu 4a, P. H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Có mặt tại phiên toà.
Bị đơn: Bà Hoàng Thị P - Sinh: 1968
Nơi cư trú: Tổ 10c, khu 4a, P. H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 24/4/2018, bản tự khai ngày 16/5/2018 và tại phiên toà nguyên đơn là ông Dương Thái T trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn là bà Hoàng Thị P chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 05/02/1990, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bạch Đằng, thành phố H, đăng ký kết hôn tự nguyện. Trước khi đăng ký kết hôn bà P và Tôi (T) chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà P không lo cho gia đình chồng con, theo bạn bè xấu luôn chơi cờ bạc dẫn đến nợ, đã nhiều lần Tôi (T) bỏ qua và khuyên để vợ chồng làm lại từ đầu, nhưng bà P luôn tái diễn không thay đổi, bà bỏ nhà đi rồi lại về, việc bà P cứ đi đi rồi lại về không quan tâm đến gia đình đẫn đến Tôi (T) không chấp nhận được. Nay Tôi (T) xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, nên đề nghị Toà án giải quyết cho Tôi được ly hôn bà Hoàng Thị P.

- Về con: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Dương Thanh T - sinh: 07/10/1990 và Dương Anh D - sinh: 27/11/2000. Con chung Dương Thanh T đã đến tuổi trưởng thành và phát triển bình thường; con chung Dương Anh D Tôi (T) đề nghị được trực

tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và Tôi không yêu cầu bà P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ: Tôi (T) không yêu cầu Tòa án giải quyết sản chung; Cuộc sống chung vợ chồng không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là bà Hoàng Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ ngày 16/5/2018 và ngày 23/5/2018, nhưng bà Hoàng Thị P đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hôn nhân giữa ông Dương Thái T và bà Hoàng Thị P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được pháp luật bảo vệ. Ông T xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà P chơi cờ bạc dẫn đến nợ, bà P luôn tái diễn cờ bạc không thay đổi, không quan tâm đến chồng con, bà P bỏ bê chồng con không quan tâm chăm lo cho gia đình; ông T có cung cấp đến Tòa án đơn xin ly hôn do bà Hoàng Thị P đã trực tiếp viết từ năm 2012.

Ngày 22/6/2018, Toà án nhân dân thành phố H có điều tra xác minh ở địa phương nơi ông bà chung sống, thể hiện bà P có chơi cờ bạc không quan tâm đến chồng con dẫn đến vợ chồng cãi vã. Nay tổ dân thấy bà P trốn nợ nên không thường xuyên có ở nhà, chỉ thỉnh thoảng về thăm con.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Hoàng Thị P không có mặt tại Toà án để có quan điểm về việc ông Dương Thái T xin ly hôn bà. Việc này chứng minh bà P không quan tâm đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng.

Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng thực sự không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Dương Thái T là cần thiết.

[2] Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Thanh T - sinh: 07/10/1990 và Dương Anh D - sinh: 27/11/2000. Con chung Dương Thanh T đã đến tuổi trưởng thành và phát triển bình thường, nên Tòa án không đề cập. Con chung Dương Anh D ông T có nguyện vọng được nuôi. Xét bà P mải chơi không quan tâm đến con và cũng không đến Tòa án để có nguyện vọng xin nuôi con hay không. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, nên chấp nhận yêu cầu được nuôi con của ông T và cung phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Anh D.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con:Ông Dương Thái T không yêu cầu, nên không đề cập.

[4] Về tài sản và nợ: Ông Dương Thái T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và ông xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không đề cập.

[5] Về án phí: Ông Dương Thái T chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Dương Thái T

Ông Dương Thái T được ly hôn bà Hoàng Thị P.

2. Về con:

- Giao con chung Dương Anh D - sinh: 27/11/2000 cho ông Dương Thái T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

- Bà Hoàng Thị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Bà Hoàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập.

4. Về án phí: Ông Dương Thái T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm *(ông T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai số: 0002800 ngày 07/5/2018, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển thành án phí ly hôn chính thức)*.

Án xử công khai, có mặt ông T, vắng bà P. Báo quyền kháng cáo cho các đương sự trong thời hạn 15 ngày, ông T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà P kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.H*
- *Tòa án nhân dân Tỉnh Q.N;*
- *THA TP.H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường B*
- *Lưu hồ sơ + VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Chiên